

Số: 38 /2023/QĐST- DS

Đô Lương, ngày 18 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 41/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1986

Địa chỉ: xóm H, xã Y, huyện Đ, tỉnh N.

Người được ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần C, sinh năm 1970

Địa chỉ: CH504, tầng 05, chung cư K80 phường V, Quận B, Thành phố H

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khối 4, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh N

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị Huyền T số tiền vay gốc 164.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm sáu mươi tư triệu đồng chẵn./.*). Các bên thỏa thuận các mốc thời gian trả nợ như sau:

+ Từ tháng 8/2023 đến hết ngày 09/02/2024: Chị H trả cho chị T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Từ 10/02/2024 đến hết ngày 03/8/2024: Chị H trả cho chị T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

+ Thời hạn trả nợ tiếp theo: Kể từ ngày 04/8/2024 thì 06 tháng/lần chị Nguyễn Thị H phải trả cho chị Nguyễn Thị Huyền T số tiền 20.000.000 đồng cho đến khi trả hết số nợ gốc 164.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm sáu mươi tư triệu đồng chẵn*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị H được miễn nộp $\frac{1}{2}$ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị H phải nộp 2.050.000 đồng (*Bằng chữ: Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Huyền T được trả lại số tiền 4.125.000đ (*Bằng chữ: Bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003022 ngày 25/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đô Lương;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Đại